BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
Tuần 09: Từ 20-03 Đến 26-03-2023

LỚP			10A17	10A18	59CĐL1	60CĐC1	60CĐL1	60CĐT1	60CGK1	60CHA1	60CS1	60CS2	60CTT1	60TVĐC1	60TVĐC2	60TVĐC3	60TVĐC4	60TVĐC5_BX	60TVĐC6_YL	60TVĐC7A_YL	60TVĐC7B_YL	60TVĐC8_LT	60TVĐL1	60TVĐL2
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 2 20-03	Sáng	1																					Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.202)	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.202)
		2																						
		3																					Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)
		4																						
		5																					Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)
	Chiều	6																						
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 3 21-03	Sáng	1																						
		2																					Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Toán học 6 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)
		3																						
		4																					Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.202)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.202)
		5																						
	Chiều	6																						
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 4 22-03	Sáng	1																					Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.202)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.202)
		2																						
		3																					Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)
		4																					Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.202)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.202)
		5																					Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.202)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.202)
	Chiều	6	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên ()	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.307)																				
		7	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.403)																					
		8		Địa lý 4 Nguyễn Thị Tính (H5.307)																				
		9	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.403)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)																				
		10		Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.307)																				

LỚP			10A17	10A18	59CĐL1	60CĐC1	60CĐL1	60CĐT1	60CGK1	60CHA1	60CS1	60CS2	60CTT1	60TVĐC1	60TVĐC2	60TVĐC3	60TVĐC4	60TVĐC5_BX	60TVĐC6_YL	60TVĐC7A_YL	60TVĐC7B_YL	60TVĐC8_LT	60TVĐL1	60TVĐL2
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 5 23-03	Sáng	1																						
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hóa (H5.403)	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.307)																				
		7	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.403)																					
		8		Lịch sử 4 Lưu Thị Thuý (H5.307)																				
		9	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)																				
		10		Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)																				
Thứ 6 24-03	Sáng	1																						
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Toán học 4 Nguyễn Tiến Hiển (H5.307)																				
		7	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)																				Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.407)	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.407)
		8	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyến (H5.403)	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.307)																			Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.407)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.407)
		9	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Toán học 4 Nguyễn Tiến Hiển (H5.307)																				
		10																					Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.407)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.407)
Thứ 7 25-03	Sáng	1																						
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6																						
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023

Tuần 09: Từ 20-03 Đến 26-03-2023

LỚP / THỨ	BUỔI	TIẾT	60TVĐL3	60TVĐT1	60TVĐT2	60TVĐT3	60TVĐT4	60TVĐT5	60TVĐT6_YL	60TVĐT7_VT	60TVGK1	60TVHA1_LT	60TVKT1	60TVKT2	60TVMT1	60TVMT2A_BX	60TVMT2B_BX	60TVMT3_VT	60TVQM1	60TVQM2	60TVQM3	60TVQM4	60TVQM5	60TVS1
Thứ 2 20-03	Sáng	1	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.303)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.303)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.406)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.406)			Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.307)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)				Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.302)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.302)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.307)
		2			Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.303)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.303)					Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.307)				Văn học 6 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)							Văn học 6 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)		Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.307)
		3	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.306)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.306)							Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.307)		Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.204)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.204)					Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)		Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.307)
		4			Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.303)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.303)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.406)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.406)			Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiền (H5.307)		Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)					Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.304)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.304)		Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiền (H5.307)
		5	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.306)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.306)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang ()	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang ()									Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)				Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)		
	Chiều	6																						
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 3 21-03	Sáng	1	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.306)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.306)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.303)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.303)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.406)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.406)			Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.307)		Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.301)				Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.302)	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.301)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.302)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.307)
		2													Toán học 6 Kim Thành Nam (H5.301)							Toán học 6 Kim Thành Nam (H5.301)		
		3	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.306)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.306)			Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)			Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiền (H5.307)		Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)					Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.304)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.304)			
		4	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.306)	Địa lý 6 Trần Thị Thanh Hòa (H5.306)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.406)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.406)					Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.204)	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.204)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.301)				Sinh học 6 Lê Thị Thảo ()		Sinh học 6 Lê Thị Thảo ()	Địa lý 6 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.301)	Toán học 6 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Toán học 6 Nguyễn Tiến Hiền (H5.307)
		5																	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.304)		Lịch sử 6 Lưu Thị Thuỷ (H5.304)			
	Chiều	6																						
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 4 22-03	Sáng	1	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.406)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.406)			Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.307)		Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	Văn học 6 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)				Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Văn học 6 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.307)
		2									Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.307)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)										Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.307)
		3	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.306)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.306)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.406)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.406)			Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.307)				Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)				Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)		Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.307)
		4	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.406)	Văn học 6 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.406)			Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.307)		Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)									Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.307)
		5	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.306)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.306)											Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)							Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)		
	Chiều	6																						
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						

LỚP			60TVĐL3	60TVĐT1	60TVĐT2	60TVĐT3	60TVĐT4	60TVĐT5	60TVĐT6_YL	60TVĐT7_VT	60TVGK1	60TVHA1_LT	60TVKT1	60TVKT2	60TVMT1	60TVMT2A_BX	60TVMT2B_BX	60TVMT3_VT	60TVQM1	60TVQM2	60TVQM3	60TVQM4	60TVQM5	60TVS1
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 5 23-03	Sáng	1																						
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6																						
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 6 24-03	Sáng	1	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.106)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.106)																				
		2																						
		3																						
		4	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.106)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.106)																				
		5																						
	Chiều	6			Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.107)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.102)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.102)			Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.103)		Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.104)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.104)	Toán học 6 Kim Thành Nam (H5.402)				Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.401)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.101)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.401)	Toán học 6 Kim Thành Nam (H5.402)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.101)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.103)
		7			Địa lý 6 Nguyễn Thị Tĩnh (H5.107)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tĩnh (H5.107)					Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.103)								Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.401)		Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.401)			Hóa học 6 Nguyễn Thu Trang (H5.103)
		8					Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.102)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.102)			Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.103)		Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)						Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.101)			Văn học 6 Nguyễn Thị Hạnh (H5.101)	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.103)
		9			Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.107)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.107)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tĩnh (H5.102)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tĩnh (H5.102)					Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.104)	Văn học 6 Lê Thị Tố Quyên (H5.104)	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.402)				Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.401)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.101)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.401)	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.402)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.101)	
		10									Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.103)									Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.101)			Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.101)	Vật lý 6 Nguyễn Thị Vân (H5.103)
Thứ 7 25-03	Sáng	1																						
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6																						
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023

Tuần 09: Từ 20-03 Đến 26-03-2023

LỚP / THỨ	BUỔI	TIẾT	60TVS2	60TVS3	60TVVP1	60TVVP2	60TVVP3	60TVVP4	61CĐC1	61CĐL1	61CĐT1	61CGK1	61CKT1	61CS1	61CS2	61CTT1	61TCCT1	61TCCT2	61TCĐC1	61TCĐL1A	61TCĐL1B	61TCĐT1A_VT	61TCĐT1B_VT	61TCGK1
Thứ 2 20-03	Sáng	1	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Vật lý 6 Phạm Thanh Mai (H5.201)		Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.202.TH. PLC)	Thiết kế các bảng mạch in điện tử Hoàng Quyết Tiến (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Auto CAD - Topsolid Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)	Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến báo cáo thuế và quyết toán thuế. Bùi Thu Trang ()		Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 3 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Thiết kế đồ hoạ 3D Lê Sơn Thảo (H2.203_TH Tin Đại cương)	Điều khiển khí nén, thủy lực Đỗ Tiến Phong (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)	Bảo trì, vận hành hệ thống cơ điện tử Trần Văn Kiên ()	Quản lý sản xuất Ng Hồng Thao (X23.105.TH Đo lường điện)					
		2																						
		3	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.404)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.404)			Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.201)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Quyên (H5.201)																
		4			Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.203)	Vật lý 6 Chu Thị Tính (H5.203)																		
		5																						
	Chiều	6															Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.101)	Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.101)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.102)					
		7							Lập trình PLC Trịnh Xuân Bình (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)					Bảo dưỡng và sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Quang Tiến (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)					Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.102)				PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy ()	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.103)
		8																						
		9															Toán học 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.101)	Toán học 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.101)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.102)					Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.103)
		10																						
Thứ 3 21-03	Sáng	1	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.404)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.404)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.203)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.203)	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.201)	Địa lý 6 Dương Thị Hồng (H5.201)		Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.202.TH. PLC)	Thiết kế các bảng mạch in điện tử Hoàng Quyết Tiến (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Auto CAD - Topsolid Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)	Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến báo cáo thuế và quyết toán thuế. Bùi Thu Trang ()		Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 3 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)		Điều khiển khí nén, thủy lực Đỗ Tiến Phong ()	Bảo trì, vận hành hệ thống cơ điện tử Trần Văn Kiên (X23.203.Phòng học Điện tử)						
		2			Lịch sử 6 Lưu Thị Thuý (H5.203)	Lịch sử 6 Lưu Thị Thuý (H5.203)																		
		3	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tính (H5.203)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tính (H5.203)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.201)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.201)																
		4	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tính (H5.404)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tính (H5.404)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)	Toán học 6 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)																		
		5																						
	Chiều	6																						
		7							Lập trình PLC Trịnh Xuân Bình ()		Thiết kế các bảng mạch in điện tử Hoàng Quyết Tiến (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)			Bảo dưỡng và sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Quang Tiến (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)			Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.101)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.101)	Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.102)					Toán học 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.103)
		8																						
		9															Toán học 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.101)	Toán học 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.101)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.102)					Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.103)
		10																						
Thứ 4 22-03	Sáng	1	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.203)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.203)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.201)	Lịch sử 6 Lê Thị Quyên (H5.201)		Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.202.TH. PLC)	Thiết kế các bảng mạch in điện tử Hoàng Quyết Tiến (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Auto CAD - Topsolid Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)			Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 3 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Thiết kế đồ hoạ 3D Lê Sơn Thảo (H2.203_TH Tin Đại cương)	Điều khiển khí nén, thủy lực Đỗ Tiến Phong ()	Bảo trì, vận hành hệ thống cơ điện tử Trần Văn Kiên ()						
		2	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.404)	Lịch sử 6 Lưu Yến Ngọc (H5.404)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.203)	Hóa học 6 Trịnh Thị Phong Lan (H5.203)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.201)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.201)																
		3	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	Sinh học 6 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)																				
		4	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.404)	Toán học 6 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.404)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.201)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.201)																
		5																						
	Chiều	6							Lập trình PLC Trịnh Xuân Bình ()					Bảo dưỡng và sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Quang Tiến (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)			Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.102)	Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.102)				Vi mạch số lập trình Nguyễn Văn Chiều ()	PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy ()	AutoCAD / TOP Solid 1 Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)
		7																						
		8																						
		9															Vật lý 2 Lê Đức Quảng (H5.102)	Vật lý 2 Lê Đức Quảng (H5.102)						
		10																						

LỚP			60TVS2	60TVS3	60TVVP1	60TVVP2	60TVVP3	60TVVP4	61CĐC1	61CĐL1	61CĐT1	61CGK1	61CKT1	61CS1	61CS2	61CTT1	61TCCT1	61TCCT2	61TCĐC1	61TCĐL1A	61TCĐL1B	61TCĐT1A_VT	61TCĐT1B_VT	61TCGK1
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 5 23-03	Sáng	1								Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.202.TH. PLC)	Thiết kế các bảng mạch in điện tử Hoàng Quyết Tiến (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Auto CAD - Topsolid Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)	Lập hồ sơ dự thầu, hồ sơ vay vốn, dự án Trần Việt Anh ()		Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 3 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Thiết kế đồ hoạ 3D Lê Sơn Thảo (H2.203_TH Tin Đại cương)	Điều khiển khí nén, thủy lực Đỗ Tiến Phong ()	Bảo trì, vận hành hệ thống cơ điện tử Trần Văn Kiên (X23.203.Phòng học Điện tử)						
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6							Lập trình PLC Trịnh Xuân Bình ()															
		7												Bảo dưỡng và sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Quang Tiến (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)												AutoCAD / TOP Solid 1 Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 6 24-03	Sáng	1	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.101)	Hóa học 6 Nguyễn Thị Tuyến (H5.101)			Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)	Văn học 6 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)		Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.202.TH. PLC)	Thiết kế các bảng mạch in điện tử Hoàng Quyết Tiến (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Auto CAD - Topsolid Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)			Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 3 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Thiết kế đồ hoạ 3D Lê Sơn Thảo (H2.203_TH Tin Đại cương)	Điều khiển khí nén, thủy lực Đỗ Tiến Phong (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)		Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.102)				Toán học 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.103)
		2																						
		3	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.101)	Vật lý 6 Nguyễn Hoài Anh (H5.101)			Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.104)	Hóa học 6 Trần Thị Hằng (H5.104)											Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.102)				
		4	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.101)	Văn học 6 Trần Thị Kim Liên (H5.101)			Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.104)	Toán học 6 Nguyễn Văn Trường (H5.104)															Vật lý 2 Nguyễn Thị Vân (H5.103)
		5																	Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.102)				
	Chiều	6			Địa lý 6 Nguyễn Thị Tỉnh (H5.106)	Địa lý 6 Nguyễn Thị Tỉnh (H5.106)			Lập trình PLC Trịnh Xuân Bình (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)													Vi mạch số lập trình Nguyễn Văn Chiều ()	
		7			Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.106)	Sinh học 6 Lê Thị Thảo (H5.106)																	
		8																					
		9			Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.106)	Văn học 6 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.106)																	
		10																					
Thứ 7 25-03	Sáng	1																				Vi mạch số lập trình Nguyễn Văn Chiều ()	
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023

Tuần 09: Từ 20-03 Đến 26-03-2023

LỚP			61TCKT1	61TCLG1	61TCMN1	61TCS1A_TA	61TCS1B_TA	61TVCT1	61TVĐC1	61TVĐC2	61TVĐC3	61TVĐC4A_YL	61TVĐC4B_YL	61TVĐC5A_BX	61TVĐC5B_BX	61TVĐC6A_BX	61TVĐC6B_BX	61TVĐL1	61TVĐL2	61TVĐL3A_VT	61TVĐL3B_VT	61TVĐL4_VT	61TVĐL5A_LT	61TVĐL5B_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 2 20-03	Sáng	1			Tiếng Anh chuyên ngành Quách Hữu Việt ()			Lắp đặt tủ điện điều khiển Nguyễn Anh Đức (X23.201.Phòng học Truyền động điện)	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đoàn Mạnh Hà ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trịnh Xuân Bình ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Bá Thanh ()								Sử dụng các thiết bị điều khiển Nguyễn Văn Bảy (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)					
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.103)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.102)					Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đoàn Mạnh Hà ()					Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Anh Đức ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trần Văn Kiên ()	Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Ng Hồng Thao ()	Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Nguyễn Bá Thanh ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Triệu Đình Sơn (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)					
		7		Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.102)																				
		8																						
		9	Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.103)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.102)																				
		10																						
Thứ 3 21-03	Sáng	1			Tiếng Anh chuyên ngành Quách Hữu Việt ()			Lắp đặt tủ điện điều khiển Nguyễn Anh Đức ()	Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Ng Hồng Thao ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trịnh Xuân Bình ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Bá Thanh ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Phan Thanh Đạt ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Thị Hương ()							Sử dụng các thiết bị điều khiển Nguyễn Văn Bảy (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)					
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Toán học 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.103)	Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.102)					Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đoàn Mạnh Hà ()					Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Anh Đức ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trần Văn Kiên ()	Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Ng Hồng Thao ()	Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Nguyễn Bá Thanh ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Triệu Đình Sơn (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)					
		7																						
		8		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.102)																				
		9	Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.103)																					
		10																						
Thứ 4 22-03	Sáng	1			Tiếng Anh chuyên ngành Quách Hữu Việt ()			Lắp đặt tủ điện điều khiển Nguyễn Anh Đức ()	Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Ng Hồng Thao ()		Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Bá Thanh ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Phan Thanh Đạt ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Thị Hương ()							Sử dụng các thiết bị điều khiển Nguyễn Văn Bảy (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)					
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Thuật ngữ và tiếng anh chuyên ngành Đặng Thị Thu Hà (H3.208_Khoa SP-KT)					Địa lý 4 Nguyễn Thị Tỉnh (H5.304)	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.302)	Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)	Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)			Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Anh Đức ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trần Văn Kiên ()	Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Ng Hồng Thao ()	Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Nguyễn Bá Thanh ()	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.404)	Sử dụng các thiết bị điều khiển Lê Trung Thịnh ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Đặng Duy Thanh ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Trần Quốc Phương ()
		7						Văn học 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)											Địa lý 4 Nguyễn Thị Tỉnh (H5.404)				
		8							Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.302)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)							Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.203)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)				
		9						Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)		Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.201)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.201)							Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.203)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)				
		10							Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.302)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.201)												

LỚP			61TCKT1	61TCLG1	61TCMN1	61TCS1A_TA	61TCS1B_TA	61TVCT1	61TVĐC1	61TVĐC2	61TVĐC3	61TVĐC4A_YL	61TVĐC4B_YL	61TVĐC5A_BX	61TVĐC5B_BX	61TVĐC6A_BX	61TVĐC6B_BX	61TVĐL1	61TVĐL2	61TVĐL3A_VT	61TVĐL3B_VT	61TVĐL4_VT	61TVĐL5A_LT	61TVĐL5B_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 5 23-03	Sáng	1	Thực hiện các nghiệp vụ tổng hợp Bùi Thu Trang (H3.208_Khoa SP-KT)		Tiếng Anh chuyên ngành Quách Hữu Việt ()			Lắp đặt tủ điện điều khiển Nguyễn Anh Đức ()	Ktra: Lắp đặt hệ thống nước gia dụng-1-2-2022(N01) (...)			Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Phan Thanh Đạt ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Thị Hương ()					Ktra: Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh-1-2-2022(N01) Triệu Đình Sơn (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Ktra: Sử dụng các thiết bị điều khiển -1-2-2022(N02) Nguyễn Văn Bảy (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)					
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6						Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.302)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.201)			Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Anh Đức ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trần Văn Kiên ()	Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Ng Hồng Thao ()	Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Nguyễn Bá Thanh ()	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.404)					
		7							Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.302)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)							Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.404)					
		8						Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.304)	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc ()	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.201)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.201)							Hóa học 4 Trần Thị Hằng ()	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)					
		9						Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Toán học 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng ()	Hóa học 4 Trần Thị Hằng ()							Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.203)	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.404)					
		10						Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)		Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)													
Thứ 6 24-03	Sáng	1	Toán học 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.103)	Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.102)	Tiếng Anh chuyên ngành Quách Hữu Việt ()																		Sử dụng các thiết bị điều khiển Lưu Quang Hưng ()	Phát triển năng lực quản lý và giao tiếp Nguyễn Việt Cường ()
		2										Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Phan Thanh Đạt ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Thị Hương ()											
		3	Vật lý 2 Nguyễn Thị Vân (H5.103)	Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.102)																				
		4																						
		5		Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.102)																				
	Chiều	6	Thuật ngữ và tiếng anh chuyên ngành Đặng Thị Thu Hà (H3.208_Khoa SP-KT)					Văn học 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.302)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)					Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Ng Hồng Thao ()	Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Nguyễn Bá Thanh ()	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyến (H5.203)	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.404)	Sử dụng các thiết bị điều khiển Lê Trung Thịnh ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Đặng Duy Thanh ()		Sử dụng các thiết bị điều khiển Lưu Quang Hưng ()	Phát triển năng lực quản lý và giao tiếp Nguyễn Việt Cường ()
		7							Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyến (H5.302)									Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.203)						
		8						Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.304)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)										Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.404)					
		9						Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán học 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.201)	Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.201)							Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)					
		10																						
Thứ 7 25-03	Sáng	1																						
		2										Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Phan Thanh Đạt ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Thị Hương ()							Sử dụng các thiết bị điều khiển Lê Trung Thịnh ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Đặng Duy Thanh ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Trần Quốc Phương ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Lưu Quang Hưng ()	Phát triển năng lực quản lý và giao tiếp Nguyễn Việt Cường ()
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6																		Sử dụng các thiết bị điều khiển Lê Trung Thịnh ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Đặng Duy Thanh ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Trần Quốc Phương ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Lưu Quang Hưng ()	Phát triển năng lực quản lý và giao tiếp Nguyễn Việt Cường ()
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
Tuần 09: Từ 20-03 Đến 26-03-2023

LỚP			61TVĐL6_TD	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3	61TVĐT4_LT	61TVKT1	61TVKT2	61TVLĐ1A_YL	61TVLĐ1B_YL	61TVLĐ2A_YL	61TVLĐ2B_YL	61TVLG1	61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 2 20-03	Sáng	1		Kỹ thuật cảm biến Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Điện tử công suất Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)			Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến tiền Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)						Quản lý bao bì và rác thải Đặng Thị Thu Hà ()	Sửa chữa bộ nguồn máy tính Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)			Quản trị mạng với Windowserver Trần Xuân Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)	Tiếng anh chuyên ngành Phùng Thị Minh Phương (H3.105)	Tiếng anh chuyên ngành Quách Thu Thảo (H3.101)	Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SÁNH TẦNG 3)	Sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diesel Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SÁNH TẦNG 2)	LĐ	
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6																						
		7				Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Đức Tùng (X23.304.Phòng học Trang bị điện)			Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến tiền Bùi Thu Trang (H3.206_Khoa SP-KT)								Bảo trì máy tính Lê Sơn Thảo ()			Tiếng anh chuyên ngành Quách Thu Thảo (H3.101)		LĐ	Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SÁNH TẦNG 3)	Tiếng anh chuyên ngành Lê Thị Châm (H3.103)
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 3 21-03	Sáng	1		Kỹ thuật cảm biến Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Điện tử công suất Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)					Bảo dưỡng, sửa chữa máy điện 2 Cao Thị Thu ()	Bảo dưỡng, sửa chữa máy điện 2 Hoàng Văn Hùng ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Văn Tình ()	Quản lý bao bì và rác thải Đặng Thị Thu Hà ()	Sửa chữa bộ nguồn máy tính Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)		Quản trị mạng với Windowserver Trần Xuân Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)	Tiếng anh chuyên ngành Phùng Thị Minh Phương (H3.105)	Tiếng anh chuyên ngành Quách Thu Thảo (H3.101)	Sửa chữa hệ thống treo, lái, di chuyển Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÁNH TẦNG 3)		Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SÁNH TẦNG 3)	
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6																						
		7				Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Đức Tùng (X23.304.Phòng học Trang bị điện)			Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến tiền Bùi Thu Trang (H3.206_Khoa SP-KT)								Bảo trì máy tính Lê Sơn Thảo ()					LĐ	Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SÁNH TẦNG 3)	Tiếng anh chuyên ngành Lê Thị Châm (H3.103)
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 4 22-03	Sáng	1		Kỹ thuật cảm biến Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Điện tử công suất Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)			Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến tiền Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)		Bảo dưỡng, sửa chữa máy điện 2 Cao Thị Thu ()	Bảo dưỡng, sửa chữa máy điện 2 Hoàng Văn Hùng ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Văn Tình ()	Quản lý bao bì và rác thải Đặng Thị Thu Hà ()	Sửa chữa bộ nguồn máy tính Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)				Tiếng anh chuyên ngành Phùng Thị Minh Phương (H3.105)		Ktra: Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực-1-2-2022(N01) (...)	Ktra: Sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diesel-1-2-2022(N02) (...)	Sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diesel Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SÁNH TẦNG 2)	
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6		Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.204)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.302)		Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.204)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)					Toán học 4 Kim Thành Nam (H5.301)	Toán học 4 Kim Thành Nam (H5.301)			Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.404)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.303)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.303)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Tính (H5.304)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)
		7		Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)				Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)											Địa lý 4 Nguyễn Thị Tính (H5.404)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.306)			Văn học 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.306)
		8			Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.202)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.302)			Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.202)					Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)			Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.203)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên ()	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.303)		Văn học 4 Trần Thị Kim Liên ()
		9		Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)			Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)									Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.203)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)
		10			Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.302)			Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)					Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.301)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.301)									

LỚP			61TVĐL6_TD	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3	61TVĐT4_LT	61TVKT1	61TVKT2	61TVLĐ1A_YL	61TVLĐ1B_YL	61TVLĐ2A_YL	61TVLĐ2B_YL	61TVLG1	61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 5 23-03	Sáng	1			Ktra: Kỹ thuật cảm biến-1-2-2022(N02) Lưu Quang Hưng (X23.308.Phòng học Đo lường)	Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Đức Tùng (X23.304.Phòng học Trang bị điện)				Bảo dưỡng, sửa chữa máy điện 2 Cao Thị Thu ()	Bảo dưỡng, sửa chữa máy điện 2 Hoàng Văn Hùng ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Văn Tỉnh ()								Sửa chữa hệ thống treo, lái, di chuyển Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)	Sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diesel Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6		Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.202)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.302)		Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.202)					Toán học 4 Kim Thành Nam (H5.301)	Toán học 4 Kim Thành Nam (H5.301)	Lắp đặt mạng máy tính Nguyễn Tuấn Hưng ()		Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.404)	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.303)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.303)	Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)
		7		Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.204)		Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.302)		Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.204)										Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hóa (H5.203)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.404)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)		Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)
		8		Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.202)	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc ()		Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.202)					Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.301)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.301)			Hóa học 4 Trần Thị Hằng ()	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)		Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.304)	
		9		Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.202)	Toán học 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)		Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.202)					Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)			Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.203)	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.404)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.306)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.303)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.303)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.306)
		10			Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)				Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)					Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hóa (H5.301)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hóa (H5.301)					Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)			Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)
Thứ 6 24-03	Sáng	1	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức ()				Kỹ thuật cảm biến Dương Thanh Huệ ()					Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Văn Tỉnh ()								Sửa chữa hệ thống treo, lái, di chuyển Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)	Sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diesel Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức ()	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.204)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.302)	Kỹ thuật cảm biến Dương Thanh Huệ ()	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.204)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)					Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.301)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.301)	Lắp đặt mạng máy tính Nguyễn Tuấn Hưng ()		Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.203)	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.404)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Văn học 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)
		7			Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.302)			Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)					Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)			Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.203)			Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.303)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.303)		
		8		Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)		Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)		Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)						Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.301)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.301)				Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.404)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)			Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.304)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)
		9		Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.202)	Toán học 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)		Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.202)					Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.301)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.301)			Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)
		10																						
Thứ 7 25-03	Sáng	1	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức ()				Kỹ thuật cảm biến Dương Thanh Huệ ()																	
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức ()				Kỹ thuật cảm biến Dương Thanh Huệ ()																	
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
Tuần 09: Từ 20-03 Đến 26-03-2023

LỚP			61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CĐC1	62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CGK2	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1	62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 2 20-03	Sáng	1	Tiếng anh chuyên ngành Kim Thị Thương (H3.103)				Tin học Vũ Lệ Thu (H2.301_TH LR Máy tính)		Tin học Tạ Ngọc Dũng (H3.209.TH Tin học)							Vẽ điện Đặng Việt Hùng (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)	Vẽ kỹ thuật Lưu Quang Hưng (X23.302.Phòng học Máy điện)	Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Vẽ kĩ thuật Phạm Văn Ức (X10.101_PHLT Khoa CK)		Tách: Mạng máy tính-1-2-2022(N11) Hoàng Tùng (H3.204.TH KHOA TIN) Mạng máy tính-1-2-2022(N12) Lê Hoàng (H2.302_TH QTM)	Tin học Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB)		Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng ()
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6		Soạn thảo văn bản điện tử Lê Hoàng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Tin học Vũ Bá Tòng (H3.203_TH Máy tính)	Tin học Phùng Ngọc Hùng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Tin học Vũ Lệ Thu (H2.301_TH LR Máy tính)													Tin học Phan Hoàng Lan (H3.211_TH Tin Đại cương)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Dương Mạnh Hà (X11.304 + SÂNH TẦNG 3)		Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)
		7																						Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)
		8																						Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)
		9																						
		10																						Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)
Thứ 3 21-03	Sáng	1	Tiếng anh chuyên ngành Kim Thị Thương (H3.103)		Ktra: Pháp luật-1-2-2022(N01) (TV.301)			Ktra: Giáo dục chính trị-1-2-2022(N04) (...)	Ktra: Pháp luật-1-2-2022(N01) (TV.301)	Ktra: Giáo dục chính trị-1-2-2022(N04) (...)						Vẽ điện Đặng Việt Hùng (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)	Vẽ kỹ thuật Lưu Quang Hưng (X23.302.Phòng học Máy điện)	Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Vẽ kĩ thuật Phạm Văn Ức (X10.101_PHLT Khoa CK)		Tách: Mạng máy tính-1-2-2022(N11) Hoàng Tùng (H3.204.TH KHOA TIN) Mạng máy tính-1-2-2022(N12) Lê Hoàng (H2.302_TH QTM)	Tin học Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB)		
		2																						
		3			Ktra: Giáo dục chính trị-1-2-2022(N01) (TV.301)			Ktra: Pháp luật-1-2-2022(N04) (...)	Ktra: Giáo dục chính trị-1-2-2022(N01) (TV.301)	Ktra: Pháp luật-1-2-2022(N04) (...)														
		4																						
		5																						
	Chiều	6		Soạn thảo văn bản điện tử Lê Hoàng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Tin học Vũ Bá Tòng (H3.203_TH Máy tính)	Tin học Phùng Ngọc Hùng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Tin học Vũ Lệ Thu (H2.301_TH LR Máy tính)		Tin học Tạ Ngọc Dũng (H3.209.TH Tin học)								Vẽ kỹ thuật Lưu Quang Hưng (X23.302.Phòng học Máy điện)	Ktra: Tin học 1-1-2-2022(N04) Nguyễn Văn Trình (H2.203_TH Tin Đại cương)		Tin học Phan Hoàng Lan (H3.211_TH Tin Đại cương)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Dương Mạnh Hà (X11.304 + SÂNH TẦNG 3)	Kỹ thuật điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)
		7										Ktra: Giáo dục chính trị-1-2-2022(N07) (...)	Ktra: Giáo dục chính trị-1-2-2022(N07) (...)											
		8																						Vật lí 2 Phạm Thanh Mai ()
		9										Ktra: Pháp luật-1-2-2022(N07) (...)	Ktra: Pháp luật-1-2-2022(N07) (...)											
		10																						Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)
Thứ 4 22-03	Sáng	1	Tiếng anh chuyên ngành Kim Thị Thương (H3.103)			Ktra: Pháp luật-1-2-2022(N02) (...)	Ktra: Pháp luật-1-2-2022(N02) (...)		Tin học Tạ Ngọc Dũng (H3.209.TH Tin học)							Vẽ điện Đặng Việt Hùng ()	Vẽ kỹ thuật Lưu Quang Hưng (X23.302.Phòng học Máy điện)	Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Vẽ kĩ thuật Phạm Văn Ức (X10.101_PHLT Khoa CK)		Tách: Mạng máy tính-1-2-2022(N11) Hoàng Tùng (H3.204.TH KHOA TIN) Mạng máy tính-1-2-2022(N12) Lê Hoàng (H2.302_TH QTM)	Tin học Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB)		
		2																						
		3				Ktra: Giáo dục chính trị-1-2-2022(N02) (...)	Ktra: Giáo dục chính trị-1-2-2022(N02) (...)																	
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.406)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.406)	Tin học Vũ Bá Tòng (H3.203_TH Máy tính)	Tin học Phùng Ngọc Hùng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Tin học Vũ Lệ Thu (H2.301_TH LR Máy tính)							Ktra: Giáo dục chính trị-1-2-2022(N09) (...)	Ktra: Giáo dục chính trị-1-2-2022(N09) (...)		Vẽ kỹ thuật Lưu Quang Hưng (X23.302.Phòng học Máy điện)			Tin học Phan Hoàng Lan (H3.211_TH Tin Đại cương)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Dương Mạnh Hà (X11.304 + SÂNH TẦNG 3)	Kỹ thuật điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng ()
		7																						
		8	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)										Ktra: Pháp luật-1-2-2022(N09) (...)	Ktra: Pháp luật-1-2-2022(N09) (...)									
		9	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)																				
		10																						

LỚP			61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CĐC1	62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CGK2	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1	62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 5 23-03	Sáng	1			Ktra: Tiếng anh 1-1-2-2022(N01) (TV.301)			Ktra: Tiếng anh 1-1-2-2022(N04) (...)	Ktra: Tiếng anh 1-1-2-2022(N05) (...)							Vẽ điện Đặng Việt Hùng ()		Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Vẽ kĩ thuật Phạm Văn Ức (X10.101_PHLT Khoa CK)		Tách: Hệ quản trị CSDL Access-1-2-2022(N11) Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB) Hệ quản trị CSDL Access-1-2-2022(N12) Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)			
		2																						
		3			Ktra: Tiếng anh 2-1-2-2022(N01) (TV.301)			Ktra: Tiếng anh 2-1-2-2022(N04) (...)	Ktra: Tiếng anh 2-1-2-2022(N05) (...)															
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.406)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.406)	Tin học Vũ Bá Tòng (H3.203_TH Máy tính)	Tin học Phùng Ngọc Hùng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Tin học Vũ Lệ Thu (H2.301_TH LR Máy tính)		Tin học Tạ Ngọc Dũng (H3.209.TH Tin học)								Vẽ kỹ thuật Lưu Quang Hưng (X23.302.Phòng học Máy điện)			Tin học Phan Hoàng Lan (H3.211_TH Tin Đại cương)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Dương Mạnh Hà (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Kỹ thuật điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng ()
		7										Ktra: Tiếng anh 1-1-2-2022(N07) (...)	Ktra: Tiếng anh 1-1-2-2022(N08) (...)											
		8	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.406)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.406)																				
		9	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)								Ktra: Tiếng anh 2-1-2-2022(N07) (...)	Ktra: Tiếng anh 2-1-2-2022(N08) (...)											
		10																						
Thứ 6 24-03	Sáng	1				Ktra: Tiếng anh 1-1-2-2022(N02) (...)	Ktra: Tiếng anh 1-1-2-2022(N03) (...)		Tin học Tạ Ngọc Dũng (H3.209.TH Tin học)	Ktra: Tiếng anh 1-1-2-2022(N06) (...)								Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Vẽ kĩ thuật Phạm Văn Ức (X10.101_PHLT Khoa CK)		Tách: Hệ quản trị CSDL Access-1-2-2022(N11) Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB) Hệ quản trị CSDL Access-1-2-2022(N12) Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)			Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)
		2		Soạn thảo văn bản điện tử Lê Hoàng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)																				
		3				Ktra: Tiếng anh 2-1-2-2022(N02) (...)	Ktra: Tiếng anh 2-1-2-2022(N03) (...)			Ktra: Tiếng anh 2-1-2-2022(N06) (...)														Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)
		4																						
		5																						Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)
	Chiều	6	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Tin học Vũ Bá Tòng (H3.203_TH Máy tính)	Tin học Phùng Ngọc Hùng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)								Ktra: Tiếng anh 1-1-2-2022(N09) (...)	Ktra: Tiếng anh 1-1-2-2022(N10) (...)	Vẽ điện Đặng Việt Hùng (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)						Tin học Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB)		Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng ()
		7																						
		8	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy ()	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy ()										Ktra: Tiếng anh 2-1-2-2022(N09) (...)	Ktra: Tiếng anh 2-1-2-2022(N10) (...)									
		9	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyền (H5.406)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyền (H5.406)																				
		10	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.406)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.406)																				
Thứ 7 25-03	Sáng	1																						
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6																						
		7																						Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)
		8																						
		9																						Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.304)
		10																						Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023

Tuần 09: Từ 20-03 Đến 26-03-2023

LỚP			62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐC5_BX	62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 2 20-03	Sáng	1	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm ()	Vẽ điện Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)									Kỹ thuật hàn Đặng Duy Thanh (H6.101)	Ktra: An toàn lao động-1-2-2022(N03) Lê Đức Quảng (H5.104)			Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân (H3.108.TH LĐĐ)	Lắp ráp mạch điện tử Dương Thanh Huệ (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)				
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Vẽ điện Đỗ Tiến Phong ()	Vẽ điện Phan Thị Lý ()						Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.403)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.302)		Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.403)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.302)				Cụm chuyên đề Toán 2 Kim Thành Nam (H5.306)
		7	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)																				
		8	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)								Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.307)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.302)		Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.307)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.302)				Toán 2 Kim Thành Nam ()
		9	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.202)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.202)								Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)		Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)		Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)				Địa lí 2 Nguyễn Thị Tỉnh (H5.306)
		10												Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.307)				Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.307)					
Thứ 3 21-03	Sáng	1	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()	Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm ()	Vẽ điện Nguyễn Duy Thanh ()									Kỹ thuật hàn Đặng Duy Thanh (H6.101)	Kỹ thuật điện Lê Trung Thịnh (H3.108.TH LĐĐ)		Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Thanh Thúy (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân (H3.109_THĐT)	Lắp ráp mạch điện tử Dương Thanh Huệ (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)				
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)	Vẽ điện Đỗ Tiến Phong ()	Vẽ điện Phan Thị Lý ()	Kỹ thuật điện Trần Thị Thơm ()	Kỹ thuật điện Đặng Việt Hùng ()	Kỹ thuật điện Phạm Quang Thắng ()	Kỹ thuật điện Chu Quốc Thái ()	Kỹ thuật điện Hoàng Văn Quân ()	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.302)		Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.302)				Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)
		7											Vật lí 2 Chu Thị Tỉnh (H5.403)				Vật lí 2 Chu Thị Tỉnh (H5.403)						
		8	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai ()	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)									Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.307)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.302)			Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.307)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.302)				Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.306)
		9	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)	Vật lí 2 Chu Thị Tỉnh (H5.202)	Vật lí 2 Chu Thị Tỉnh (H5.202)								Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.403)		Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.302)		Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.403)		Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.302)				Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.306)
		10												Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.307)				Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.307)					
Thứ 4 22-03	Sáng	1	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()	Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm ()	Vẽ điện Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)								An toàn lao động Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.106)	Kỹ thuật hàn Đặng Duy Thanh (H6.101)	Kỹ thuật điện Lê Trung Thịnh (H3.108.TH LĐĐ)			An toàn lao động Lê Đức Quảng (H5.104)	Lắp ráp mạch điện tử Dương Thanh Huệ (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)				
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6				Vẽ điện Đỗ Tiến Phong ()	Vẽ điện Phan Thị Lý ()	Kỹ thuật điện Trần Thị Thơm ()	Kỹ thuật điện Đặng Việt Hùng ()	Kỹ thuật điện Phạm Quang Thắng ()	Kỹ thuật điện Chu Quốc Thái ()	Kỹ thuật điện Hoàng Văn Quân ()	An toàn lao động Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.101)				Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Thanh Thúy (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)				Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân ()	Lắp ráp mạch điện tử Hoàng Quyết Tiến ()	
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					

LỚP			62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐC5_BX	62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 5 23-03	Sáng	1	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()	Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm ()										Kỹ thuật hàn Đặng Duy Thanh (H6.101)	Kỹ thuật điện Lê Trung Thịnh (H3.108.TH LĐĐ)			An toàn lao động Lê Đức Quảng (H5.104)	Lắp ráp mạch điện tử Dương Thanh Huệ (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)				
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Ktra: Kỹ thuật điện-1-2-22(N04) (...)			Vẽ điện Đỗ Tiến Phong ()	Vẽ điện Phan Thị Lý ()	Kỹ thuật điện Trần Thị Thơm ()	Kỹ thuật điện Đặng Việt Hùng ()	Kỹ thuật điện Phạm Quang Thắng ()	Kỹ thuật điện Chu Quốc Thái ()	Kỹ thuật điện Hoàng Văn Quân ()	An toàn lao động Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.101)	Ktra: Vật liệu-1-2-2022(N02) Nguyễn Việt Cường (X23.308.Phòng học Đo lường)			Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Ktra: Kỹ thuật điện-1-2-2022(N02) Nguyễn Văn Tân (H3.108.TH LĐĐ)					Cơ kĩ thuật Phạm Văn Úc (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 6 24-03	Sáng	1	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.202)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.202)								Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)	Cụm chuyên đề Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)		Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)	Cụm chuyên đề Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)				Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.306)
		2																					
		3	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)								Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng ()	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng ()	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)				Toán 2 Kim Thành Nam (H5.306)
		4		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.202)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.202)								Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)				Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)						
		5	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)											Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)			Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)				Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.306)
	Chiều	6				Vẽ điện Đỗ Tiến Phong ()					Kỹ thuật điện Chu Quốc Thái ()	Kỹ thuật điện Hoàng Văn Quân ()				An toàn lao động Nguyễn Chí Thành ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)			Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân ()	Lắp ráp mạch điện tử Hoàng Quyết Tiến ()	An toàn lao động Nguyễn Văn Bảy ()	Cơ kĩ thuật Phạm Văn Úc (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 7 25-03	Sáng	1														An toàn lao động Nguyễn Chí Thành ()				Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân ()	Lắp ráp mạch điện tử Hoàng Quyết Tiến ()	An toàn lao động Nguyễn Văn Bảy ()	Cơ kĩ thuật Phạm Văn Úc (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)								Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.302)		Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.302)				Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)
		7																					
		8	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.304)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.202)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.202)								Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.403)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.302)		Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.403)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.302)				Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)
		9												Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)				Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)					
		10	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thùy ()	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thùy ()								Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)		Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.302)		Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)		Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.302)				Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023

Tuần 09: Từ 20-03 Đến 26-03-2023

LỚP / THỨ	BUỔI	TIẾT	62TVHA1_LT	62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX
Thứ 2 20-03	Sáng	1				Lý thuyết tài chính tiền tệ Trần Thị Thu Phương (H3.207_Khoa SP-KT)	Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương (H3.208_Khoa SP-KT)											Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1-1-2-2022(N07) Đặng Đình Hiên (Tầng hầm X.23) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1-1-2-22(N01) Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hanh (Sảnh X11_1.1)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	An toàn và môi trường Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.104)			
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6			Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)			Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)		Cơ sở dữ liệu Nguyễn Thị Hường ()	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	Mạng máy tính Hoàng Tùng ()
		7					Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)					Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)				Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)						Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)		
		8			Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.204)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)			Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)			Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)		Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	Toán 2 Kim Thành Nam ()	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)		Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	
		9			Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)				Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)				Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.404)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.306)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.303)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.303)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.404)	
		10					Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)					Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)												
Thứ 3 21-03	Sáng	1			Lý thuyết tài chính tiền tệ Trần Thị Thu Phương (H3.205)		Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương (H3.208_Khoa SP-KT)								Lập trình căn bản Vũ Lệ Thu (H3.210_TH Tin Ứng dụng)			Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1-1-2-2022(N07) Đặng Đình Hiên (...) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1-1-2-22(N01) Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hanh (Sảnh X11_1.1)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	An toàn và môi trường Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.104)			
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6			Lịch sử 2 Lưu Thị Thuý (H5.204)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuý (H5.204)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)			Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.203)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.203)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)		Cơ sở dữ liệu Nguyễn Thị Hường ()	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.201)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.404)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.201)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.404)	Mạng máy tính Hoàng Tùng ()
		7																	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.303)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.303)				
		8			Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hoa (H5.301)			Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hoa (H5.301)			Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.406)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuý (H5.201)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên ()	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.306)			Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.406)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuý (H5.201)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên ()	
		9			Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)			Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)			Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.201)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.306)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.201)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	
		10																						
Thứ 4 22-03	Sáng	1			Lý thuyết tài chính tiền tệ Trần Thị Thu Phương (H3.205)		Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương (H3.208_Khoa SP-KT)			Quản trị học Phạm Thị Thúy Lệ (H3.106)					Lập trình căn bản Vũ Lệ Thu (H3.210_TH Tin Ứng dụng)		Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Nguyễn Tuấn Hưng (H3.101)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1-1-2-2022(N07) Đặng Đình Hiên (...) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1-1-2-22(N01) Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hanh (Sảnh X11_1.1)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	An toàn và môi trường Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.104)	Mạng máy tính Trần Xuân Phương (H3.211_ TH Tin Đại cương)		
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6				Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương (H3.205)					Kinh tế vĩ mô Trần Việt Anh (H3.106)	Hệ quản trị CSDL Access Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)	Mạng máy tính Lê Hoàng ()	Cơ sở dữ liệu Nguyễn Thị Hường ()		Hệ quản trị CSDL Access Quách Thu Thảo (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Nguyễn Tuấn Hưng (H3.101)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N01) Trần Hanh (Sảnh X11_1.1) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N05) Phạm Đức Lâm (...)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÔI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)			Lập trình căn bản Phùng Thị Minh Phương (H2.203_TH Tin Đại cương)	Mạng máy tính Hoàng Tùng ()
		7					Ktra: Kinh tế vi mô-1-2-2022(N03) (...)																	
		8																						
		9																						
		10																						

LỚP			62TVHA1_LT	62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 5 23-03	Sáng	1			Lý thuyết tài chính tiền tệ Trần Thị Thu Phương (H3.205)					Quản trị học Phạm Thị Thúy Lệ (H3.106)		Hệ quản trị CSDL Access Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)			Lập trình căn bản Vũ Lệ Thu (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Hệ quản trị CSDL Access Quách Thu Thảo (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Nguyễn Tuấn Hưng (H3.101)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N01) Trần Hanh (Sảnh X11_1.1) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N05) Phạm Đức Lâm (...)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÔI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Ktra: An toàn và môi trường-1-2-2022(N07) Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.104)	Mạng máy tính Trần Xuân Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)		
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6				Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương (H3.205)					Kinh tế vĩ mô Trần Việt Anh (H3.106)			Mạng máy tính Lê Hoàng ()		Hệ quản trị CSDL Access Quách Thu Thảo (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N01) Trần Hanh (Sảnh X11_1.1) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N05) Phạm Đức Lâm (...)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÔI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)			Lập trình căn bản Phùng Thị Minh Phương (H2.203_TH Tin Đại cương)	
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 6 24-03	Sáng	1	Tách: Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N01) Chu Mạnh Vinh (...) Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N04) Hồ Sĩ Khương (...)	Vẽ kĩ thuật Nguyễn Ngọc Mạnh ()	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.301)	Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương ()	Lý thuyết tài chính tiền tệ Bùi Thu Trang ()	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.301)			Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.406)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.201)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.306)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Tiến Hiền (H5.303)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Tiến Hiền (H5.303)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.406)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.201)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	
		2																						
		3			Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiền ()			Toán 2 Nguyễn Thị Huyền () Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền () Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiền () Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Tiến Hiền (H5.301)			Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.406)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy ()	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.306)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.406)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy ()	
		4															Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.404)		Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.303)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.303)			Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.404)	
		5			Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)									Sinh học 2 Lê Thị Thảo ()	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)		Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.306)			Sinh học 2 Lê Thị Thảo ()	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)		
	Chiều	6	Tách: Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N01) Chu Mạnh Vinh (...) Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N04) Hồ Sĩ Khương (...)	Vẽ kĩ thuật Nguyễn Ngọc Mạnh ()				Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương ()	Lý thuyết tài chính tiền tệ Bùi Thu Trang ()			Hệ quản trị CSDL Access Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)	Mạng máy tính Lê Hoàng ()					Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N01) Trần Hanh (Sảnh X11_1.1) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-2-2022(N05) Phạm Đức Lâm (...)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÔI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)		Mạng máy tính Trần Xuân Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)	Lập trình căn bản Phùng Thị Minh Phương (H2.203_TH Tin Đại cương)	
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 7 25-03	Sáng	1	Tách: Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N01) Chu Mạnh Vinh (...) Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N04) Hồ Sĩ Khương (...)	Vẽ kĩ thuật Nguyễn Ngọc Mạnh ()				Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương ()	Lý thuyết tài chính tiền tệ Bùi Thu Trang ()															
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Tách: Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N01) Chu Mạnh Vinh (...) Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N04) Hồ Sĩ Khương (...)	Vẽ kĩ thuật Nguyễn Ngọc Mạnh ()	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)	Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương ()	Lý thuyết tài chính tiền tệ Bùi Thu Trang ()	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tính (H5.203)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tính (H5.203)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)			Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.406)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.201)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.404)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.406)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.201)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.404)	
		7																						
		8			Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)			Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)			Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.201)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tính (H5.404)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.201)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tính (H5.404)	
		9																						
		10			Địa lí 2 Nguyễn Thị Tính (H5.204)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tính (H5.204)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)			Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)			Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.201)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.404)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.201)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.404)	